

ĐÃ MÃ HÓA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/LĐ-PT

Ngày: 18-9-2024

V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt Hợp đồng lao động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 68/2024/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 2333/2024/LĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4811/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 13658/2024/QĐPT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Kim M**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số C, đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà **Đỗ Thị Thanh H**, sinh năm 1985; theo Giấy ủy quyền số công chứng 021224, quyền số 12/2023TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 11/12/2023, lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Khu dân cư S, Số D, đường Số G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Công ty TNHH D**

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông **Walter August B** – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường Q, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: theo Giấy ủy quyền ngày 07/3/2024 và ngày 24/5/2024, lập bởi Công ty TNHH D.

1/ Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1977.

2/ Bà **Lưu Khánh H1**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A, đường Q, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: **Công ty TNHH D** – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, các bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền - bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:*

Nguyên đơn và Công ty TNHH D (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DDB0957_122021_ ngày 14/12/2021 với mức lương là 51.750.000đồng/tháng.

Ngày 14/6/2023, đại diện phía bị đơn gửi thư điện tử (từ địa chỉ: lethikim.tuyen@vntrade.vn đến địa chỉ của nguyên đơn (mai.nguyen@vn.ddb.com) có nội dung: “*Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà M do tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty D gặp khó khăn, đồng thời vị trí làm việc của bà M hiện nay cũng cơ cấu lại do Công ty thay đổi định hướng*”. Tuy nhiên, thông báo không nói rõ thời hạn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn gửi đơn xin nghỉ việc và Sổ bảo hiểm xã hội về Phòng Nhân sự để giải quyết việc chốt sổ bảo hiểm xã hội. Cùng ngày, nguyên đơn gửi thư phản hồi không đồng ý với thông báo cho nghỉ việc của bị đơn.

Ngày 21/6/2023, đại diện bị đơn tiếp tục gửi thư điện tử với nội dung: “*Mời họp thảo luận công việc vào lúc 3 giờ chiều tại phòng họp lầu 4 để thống nhất về công việc hiện tại của Ms M1*”. Tại buổi họp này, bị đơn đề xuất chuyển nguyên đơn sang bộ phận A ... với công việc Account Manager nhằm tạo điều kiện việc làm cho nguyên đơn trong thời gian điều trị bệnh.

Ngày 23/6/2023, nguyên đơn gửi thư phản hồi với nội dung xác nhận các điều khoản trong hợp đồng lao động mới về chức danh công việc và mức lương 29.400.000đồng/tháng, hợp đồng không xác định thời hạn, riêng mức lương, nguyên đơn đề xuất được đóng Bảo hiểm xã hội với mức lương thực tế là 29.400.000đồng/tháng để có đủ thu nhập trang trải chi phí chữa bệnh.

Tuy nhiên, ngày 26/6/2023, đại diện bị đơn gặp nguyên đơn và thông báo chỉ có thể ký hợp đồng lao động 01 năm và phải thử việc 02 tháng cho vị trí mới. Vì vậy, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trên của bị đơn và đề nghị bị đơn nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 27/6/2023, bị đơn tiếp tục gửi thư phản hồi cho nguyên đơn rằng bị đơn đang gặp khó khăn nên theo quy chế, bị đơn thông báo cho người lao động 45 ngày kể từ ngày 14/6/2023 đến ngày 31/7/2023.

Ngày 28/6/2023, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động và khẳng định: “*Công ty muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với nguyên đơn và trong lúc nguyên đơn đang mắc bệnh nan y và nguyên đơn không có ý định xin nghỉ việc.*”

Ngày 01/8/2023, bị đơn gửi thư điện tử thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 01/8/2023 với lý do: “*Tình hình khó khăn hiện tại của Công ty không có dự án mới phải thay đổi cơ cấu tại Công ty D và hết thời hạn 45 ngày kể từ ngày 14/6/2023*”.

Ngày 03/8/2023, bị đơn tiếp tục gửi thư thông báo: “*từ ngày 03/7/2023 đến nay, bạn không vào công ty. Ban giám đốc cũng không nhận được bất cứ giấy tờ hợp pháp nào từ bạn cho việc nghỉ việc trước thời hạn. Xét thấy hành vi nghỉ việc của bạn là không đúng quy định của pháp luật lao động... Do đó, Công ty thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bạn kể từ ngày 03/7/2023...*”. Đồng thời, bị đơn yêu cầu nguyên đơn đến bàn giao tài sản.

Lý do cho nghỉ việc như trên là vô lý, bởi theo quy trình nghỉ phép của Công ty từ trước đến nay, nhân viên chỉ cần thông báo với người quản lý trực tiếp là được chấp nhận. Từ ngày 30/6/2023, nguyên đơn đã trao đổi với ông Q là quản

lý cao nhất trong công ty và là quản lý trực tiếp nguyên đơn xin nghỉ để đi mổ u ung thư (có giấy ra viện thể hiện rõ thời gian nhập viện và thời gian bệnh viện cho nghỉ), ông Q đã đồng ý. Ngày 03/7/2023, nguyên đơn cũng nhắn tin cho bà L quản lý việc chăm công để xin nghỉ phép nên không có chuyện tự ý nghỉ việc như nhận định của bị đơn.

Ngày 07/8/2023, nguyên đơn đến bàn giao tài sản theo yêu cầu của bị đơn. Bị đơn tiếp tục gửi thư cho nguyên đơn thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với lý do: “*Căn cứ biên bản bàn giao nghỉ việc*” mà nguyên đơn đã xác nhận vào ngày 04/8/2023. Việc nguyên đơn tiến hành bàn giao tài sản là theo yêu cầu của bị đơn, nếu không giao nộp thì bị quy kết là chiếm giữ tài sản trái pháp luật và bị đơn sẽ khởi kiện. Do vậy, nguyên đơn ký vào biên bản trên chỉ với một mục đích là bàn giao tài sản.

Tại các biên bản hòa giải, đại diện bị đơn cũng xác nhận: “*Việc bị đơn cho nguyên đơn nghỉ việc là do bị đơn gặp khó khăn trong kinh doanh nên không có khả năng chi trả lương theo yêu cầu của nguyên đơn, vị trí công việc của nguyên đơn theo hợp đồng không có việc, không có thu nhập*”. Bị đơn cũng xác nhận bị đơn đã gửi thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 14/6/2023, thông báo chấm dứt hợp đồng lao động ngày 31/7/2023, là thông báo trước 45 ngày. Việc bị đơn viện dẫn nhiều lý do, ban hành nhiều thông báo cho nguyên đơn nghỉ việc là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Bị đơn đã chốt sổ và đóng bảo hiểm đến hết tháng 7/2023.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án như sau:

- Buộc bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lương cho nguyên đơn tính từ ngày 01/8/2023 đến ngày 06/6/2023, cụ thể theo bảng:

Stt	Kỳ lương	Từ ngày	Đến ngày	Mức lương
1	Tháng 08/2023	01/8/2023	31/8/2023	51.750.000đồng
2	Tháng 09/2023	01/9/2023	30/9/2023	51.750.000đồng
3	Tháng 10/2023	01/10/2023	31/10/2023	51.750.000đồng
4	Tháng 11/2023	01/11/2023	30/11/2023	51.750.000đồng
5	Tháng 12/2023	01/12/2023	31/12/2023	51.750.000đồng
6	Tháng 01/2024	01/1/2024	31/1/2024	51.750.000đồng
7	Tháng 02/2024	01/2/2024	29/2/2024	51.750.000đồng
8	Tháng 03/2024	01/3/2024	31/3/2024	51.750.000đồng

9	Tháng 04/2024	01/4/2024	30/4/2021	51.750.000đồng
10	Tháng 05/2024	01/05/2024	31/05/2024	51.750.000đồng
11	Tháng 06/2024	01/06/2024	06/06/2024	10.350.000đồng
Tổng cộng				527.850.000đồng

- Buộc bị đơn bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật: 02 tháng x 51.750.000đồng/tháng = 103.500.000đồng.

- Buộc bị đơn phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương trên hợp đồng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm từ 01/8/2023 đến ngày 06/6/2024.

Mức đóng bảo hiểm từ tháng 7 trở về trước và tiền lương của tháng 7/2023, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc và đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động.

****Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Kim T và bà Lưu Khánh H1 cùng thống nhất trình bày:***

Bị đơn xác nhận: Ngày 14/12/2021, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DDB0957_122021_ với mức lương là 51.750.000đồng/tháng như nguyên đơn trình bày.

Bị đơn cũng xác nhận có gửi các thư điện tử có địa chỉ lethikim.tuyen@vntrade.vn nguyên đơn. Địa chỉ lethikim.tuyen@vntrade.vn của bị đơn cấp cho người phụ trách phòng nhân sự, việc thông báo các nội dung liên quan đến quá trình cho nguyên đơn thôi việc là do yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Tất cả các thư này ngoài gửi cho nguyên đơn, còn gửi cho quản lý và giám đốc của Công ty. Nay tại Tòa, phía bị đơn xác nhận:

Lần 01: bị đơn cho nguyên đơn nghỉ việc từ ngày 01/8/2023 theo nội dung thư điện tử đã báo trước từ ngày 14/6/2023. Bị đơn đã trả lương và chốt sổ Bảo hiểm xã hội đến hết tháng 7/2023.

Lần 02: ngày 03/8/2023, qua kiểm tra, bị đơn phát hiện nguyên đơn nghỉ việc không lý do 05 ngày liên tục nên cho quyết định cho nguyên đơn nghỉ việc từ ngày 03/7/2023.

Lần 03: căn cứ biên bản bàn giao nghỉ việc ngày 04/8/2023, nguyên đơn đã bàn giao tài sản cho bị đơn và đồng ý nghỉ việc.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn xác nhận cho

nguyên đơn nghỉ việc theo thư điện tử ngày 14/6/2023 và ngày 01/8/2023.

Bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý. Do tình hình kinh doanh của bị đơn gặp nhiều khó khăn, không thể sắp xếp công việc, không thể nhận nguyên đơn trở lại làm việc. Bị đơn thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tiền Bảo hiểm xã hội, Công ty không đồng ý, bởi công ty đã chốt sổ và nộp Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến hết tháng 7/2023. Đối với mức đóng bảo hiểm, công ty xác nhận đúng như văn bản trả lời của bảo hiểm xã hội thành phố T.

****Tại Bản án lao động sơ thẩm số 2333/2024/LĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Chấm dứt hợp đồng lao động số DDB0957_122021_ ngày 14/12/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn kể từ ngày 06/6/2024.

1.2. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 631.350.000đồng, trong đó tiền lương cho những ngày không được đi làm từ ngày 01/8/2023 đến ngày 06/6/2024 là 527.850.000đồng và 02 tháng tiền lương do đơn phương trái luật là 103.500.000đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Bị đơn có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 51.750.000đồng/tháng, từ tháng 8/2023 đến ngày 06/6/2024 (ngày chấm dứt hợp đồng lao động) theo tỷ lệ được pháp luật về bảo hiểm quy định và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo luật định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/6/2024, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn xác nhận bị đơn đã đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến

hết tháng 7/2023 với mức lương 29.800.000đồng/tháng. Bảo hiểm thất nghiệp thì đóng trên mức lương thực nhận là 51.750.000đồng/tháng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn không tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm tại phần đóng bảo hiểm xã hội với mức lương 51.750.000đồng/tháng là không đúng quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã đóng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Cần được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện cho rằng bị đơn chấm dứt Hợp đồng lao động với nguyên đơn là trái pháp luật, căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là bị đơn cho nghỉ việc không có lý do chính đáng, đang trong thời gian nguyên đơn đang chữa bệnh. Đồng thời, yêu cầu bị đơn bồi thường theo quy định do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Bị đơn không đồng ý với lý do Công ty đang trong giai đoạn khó khăn về kinh tế, không thể trả lương cho nguyên đơn, không tiếp tục duy trì công việc cho nguyên đơn. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử đặt ra là có hay không việc Công ty đang khó khăn về kinh tế, để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động: bị đơn xác định đơn phương chấm dứt theo Thư điện tử ngày 01/8/2023: bị đơn gửi email thông báo chính thức cho nguyên đơn nghỉ việc từ ngày 01/8/2023 với lý do: “Tình hình khó khăn hiện

tại của Công ty không có dự án mới phải thay đổi cơ cấu tại Công ty D” và căn cứ vào email ngày 14/6/2023 khi hết thời hạn thông báo 45 ngày theo quy định. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn không xuất trình được các tài liệu chứng cứ chứng minh: doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thay đổi cơ cấu, công nghệ, hoặc vì lý do kinh tế. Bị đơn xác định không có tổ chức công đoàn, nhưng khi cho nguyên đơn nghỉ việc không làm thủ tục trao đổi ý kiến với công đoàn cấp trên nơi không có tổ chức đại diện người lao động, và thông báo trước 30 ngày cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 khoản 6 Điều 42, Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2019. Đủ căn cứ xác định Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[4] Giải quyết hậu quả do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động

[4.1] Tiền lương làm căn cứ để bồi thường. Căn cứ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DDB0957_122021_ ngày 14/12/2021 với mức lương là 51.750.000đồng/tháng. Được hai bên thừa nhận, do đó lấy mức lương này làm căn cứ để bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định.

[4.2] Nguyên đơn xác nhận không muốn quay lại làm việc, đồng ý chấm dứt kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/6/2024. Do đó, thời gian tính để bồi thường những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/8/2023 đến ngày 06/6/2024 số tiền là 527.850.000đồng. Đồng thời bồi thường thêm 02 tháng tiền lương do đơn phương trái pháp luật là 103.500.000đồng.

[4.3] Buộc bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/8/2023 đến ngày 06/6/2024 là phù hợp. Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 51.750.000đồng/tháng là không phù hợp quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên thừa nhận bị đơn đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương 29.800.000đồng/tháng. Cần sửa lại phần này cho đúng.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số 2333/2024/LĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim M:

1.1. Chấm dứt hợp đồng lao động số DDB0957_122021_ ngày 14/12/2021 giữa Công ty TNHH D và bà Nguyễn Thị Kim M kể từ ngày 06/6/2024.

1.2. Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim M tổng số tiền là 631.350.000đồng, trong đó tiền lương cho những ngày không được đi làm từ ngày 01/8/2023 đến ngày 06/6/2024 là 527.850.000đồng và 02 tháng tiền lương do đơn phương trái luật là 103.500.000đồng.

1.3. Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức đóng tương ứng mức đóng ngày chốt sổ (tháng 7/2023), thời gian đóng bổ sung kể từ tháng 8/2023 đến ngày 06/6/2024 (ngày chấm dứt hợp đồng lao động) theo tỷ lệ được pháp luật về bảo hiểm quy định và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Kim M theo luật định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim M không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty TNHH D phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 16.627.000 (mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH D không phải chịu, được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0027871 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh

